

Số: 314 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng LG – CONS là nhà thầu thi công dự án xây dựng chung cư Haven Park Residences

Thực hiện Quyết định số 419/QĐ-TTr ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng LG-CONS là nhà thầu thi công dự án xây dựng chung cư Haven Park Residences, ngày 11/10/2022, Đoàn thanh tra của Bộ LĐTĐBXH tiến thanh tra tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng LG - CONS.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng LG – CONS (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500641904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 12/02/2020.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: thi công công trình.
- Điện thoại giao dịch: 092.325.8888.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: thôn Yên Bình, xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Tài khoản giao dịch số: 112692588888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Phúc Yên.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình

- Tên gói thầu thi công kết cấu phần thô tòa H1 khu chung cư Haven Park Residences.
- Tiến độ thi công tại thời điểm thanh tra: tòa H1 đã thực hiện cất nóc ngày 27/9/2022, doanh nghiệp đã hoàn thành 90% khối lượng công việc. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp thực hiện thi công các công trình phụ trợ phần nóc tum tòa nhà và xây tường trong các căn hộ.
- Giá trị hợp đồng tạm tính: 35.440.079.433 đồng.



- Doanh nghiệp ký hợp đồng số 1210/HĐGK/CT5A/HB-LG CONS/2021 ngày 12/10/2021 với tổng thầu là Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình.

- Thời gian khởi công: cuối tháng 10/2021.

- Thời gian thi công dự kiến: theo tiến độ của tổng thầu, dự kiến hoàn thành tháng 02/2023.

- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường: công trình khu căn hộ chung cư Haven Park Residences, thuộc khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang (Ecopark), huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường tại thời điểm thanh tra: 46 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

Doanh nghiệp không có nhà thầu phụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 01 người (Giám đốc doanh nghiệp).

- Đã ký kết hợp đồng lao động với 45/45 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng: 06 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 39 người.

- Số người lao động thuê lại: không.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đã giao kết với người lao động còn có nội dung ghi chưa đúng quy định: mục nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng ghi “theo quy định của pháp luật lao động”; chế độ nâng lương ghi: “theo quy định của nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty”; mục BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN ghi “theo quy định của pháp luật”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần của người lao động làm việc tại công trường: 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí cho người lao động nghỉ bình quân 04 ngày trong 01 tháng.

- Doanh nghiệp đã thỏa thuận với người lao động làm thêm giờ, số giờ làm thêm không vượt quá quy định.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ không hưởng lương theo qui định pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm chưa tính thâm niên.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.730.000 đồng/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 5.230.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 9.230.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 6.500.000 đồng/người/tháng.
- Doanh nghiệp áp dụng hình thức trả lương theo thời gian (theo tháng).
- Chưa xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Doanh nghiệp đã trả lương cho người lao động vào ngày nghỉ có hưởng lương, trả lương làm thêm giờ cho người lao động theo quy định.
- Tiền ăn ca: không.

4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN)

- Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 07/07 người lao động thuộc đối tượng tham gia.

- Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 39 người giao kết hợp đồng lao động dưới 01 tháng, doanh nghiệp đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động là tiền lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

- Từ tháng 10/2021 đến hết tháng 9/2022, mức lương đóng BHXH, BHTN đối với 07 lao động chưa đúng quy định, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Họ và tên | Mức lương tham gia BHXH | Mức phụ cấp trách nhiệm | Số tháng | Mức tiền lương chênh lệch | Số tiền BHXH, BHTN chênh lệch phải đóng |
|----|----------------|-------------------------|-------------------------|----------|---------------------------|---|
| 1 | Lộc Đức Duy | 4.730.000 | 5.000.000 | 12 | 60.000.000 | 16.200.000 |
| 2 | Vũ Thị Thảo Ly | 4.730.000 | 500.000 | 12 | 6.000.000 | 1.620.000 |
| 3 | Đình Văn Dương | 4.730.000 | 500.000 | 12 | 6.000.000 | 1.620.000 |
| 4 | Ngô Văn Đoàn | 4.730.000 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | 4.860.000 |
| 5 | Vũ Văn Thái | 4.730.000 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | 4.860.000 |
| 6 | Đình Văn Hậu | 4.730.000 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | 4.860.000 |
| 7 | Bùi Đình Khỏe | 4.730.000 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | 4.860.000 |
| | Tổng | | | | 144.000.000 | 38.880.000 |

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê 42 lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Doanh nghiệp không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

- Đã xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động, tuy nhiên kế hoạch còn thiếu biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động.

- Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Đã phân công 01 cán bộ làm công tác an toàn lao động bán chuyên trách tại công trường.

- Sử dụng chung bộ phận y tế với tổng thầu (tổng thầu bố trí 01 nhân viên y tế có trình độ cao đẳng điều dưỡng, trang bị các phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động tại công trường).

- Đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động gồm: mũ, áo phản quang, bó chân, giày, dây an toàn và lập danh sách cấp phát. Người lao động đã sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động, người sử dụng lao động theo quy định. Tuy nhiên, hồ sơ huấn luyện an toàn vệ sinh lao động chưa lưu tài liệu huấn luyện, bản sao giấy tờ chứng minh đủ điều kiện của người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại công trường theo quy định.

- Số lao động phải khám phát hiện bệnh nghề nghiệp: không phát sinh.

- Chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động.

- Hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp: chưa phát sinh.

- Sử dụng kết quả quan trắc môi trường lao động của tổng thầu.

- Doanh nghiệp sử dụng 01 xe nâng hàng là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn đến 21/02/2023.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường do doanh nghiệp thi công không xảy ra tai nạn lao động.

6. An toàn trong xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Doanh nghiệp sử dụng biện pháp an toàn thi công kết cấu tòa H1 do tổng thầu (Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình) lập, đã được chủ đầu tư, tư vấn giám sát thẩm định, phê duyệt.

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; nhật ký an toàn lao động tại công trình.

- Việc bảo vệ an toàn cho người làm việc ở dưới khi thi công cùng một lúc ở hai hoặc nhiều tầng trên một phương thẳng đứng: không phát sinh tại thời điểm thanh tra.

- Việc bố trí hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông đi lại và các khu vực thi công về ban đêm: do tổng thầu thực hiện.

- Đã bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã thu dọn các chất thải, vật liệu thừa bảo đảm an toàn lao động.

- Đã thực hiện sắp đặt nguyên vật liệu, dụng cụ làm việc bảo đảm an toàn lao động.

6.2. Tổ chức mặt bằng thi công và sử dụng xe máy xây dựng

- Việc lập bản vẽ tổng mặt bằng thi công kết cấu: do tổng thầu thực hiện.

- Đã lập và thực hiện phương án vận chuyển vật liệu thừa vật liệu thải từ trên cao (trên 3m).

- Xây dựng rào ngăn xung quanh khu vực công trường và bố trí trạm gác tại công trường: do tổng thầu thực hiện.

- Việc thiết kế và thực hiện hệ thống thoát nước đảm bảo mặt bằng luôn khô ráo, sạch sẽ: do tổng thầu thực hiện.

- Lập sơ đồ các tuyến đường vận tải cho phương tiện vận tải cơ giới, thủ công; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông trên các tuyến đường trên công trường: do tổng thầu thực hiện.

- Đã đậy kín những giếng, hầm, hố trên mặt bằng và những lỗ trống trên các sàn tầng hoặc rào ngăn.

- Đã lập và thực hiện rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che bảo vệ những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi từ trên cao xuống.

- Việc lập rào chắn hoặc biển báo, đèn báo hiệu tại khu vực đang tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, phá vỡ công trình cũ, nơi lắp ráp của máy móc và thiết bị lớn; chỗ giao cắt với đường giao thông: do tổng thầu thực hiện.

- Việc tính toán độ dốc vào tạo bậc, lan can (tại vị trí nguy hiểm) cho đường hoặc cầu để công nhân vận chuyển nguyên vật liệu lên cao: do tổng thầu thực hiện.

- Việc thiết kế đường vận chuyển vật liệu bằng ô tô (chiều rộng, bán kính vòng): do tổng thầu thực hiện.

6.3. Công tác an toàn điện: không phát sinh.

6.4. Công tác giàn giáo

- Các loại giàn giáo đang sử dụng trên công trường: giáo thép.

- Sử dụng giàn giáo và giá đỡ được làm theo thiết kế, thuyết minh tính toán đã được phê duyệt.

- Đã thực hiện biện pháp kỹ thuật chống trượt cho thanh chống khi chống giáo lên mặt phẳng nghiêng theo đúng biện pháp thi công đã được phê duyệt.

- Đã bố trí sàn công tác khi giàn giáo cao hơn 6m.

- Đã bố trí cầu thang khi giàn giáo cao hơn 12m.

- Đã nghiệm thu giàn giáo, giá đỡ trước khi đưa vào sử dụng.

- Khe hở giữa các sàn công tác và tường nhà hoặc công trình lớn khi xây và khi hoàn thiện: không phát sinh.

- Lắp đặt chân cột giàn giáo theo biện pháp thi công đã được phê duyệt.

- Đã kiểm tra tình trạng của giàn giáo, giá đỡ hằng ngày.

- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo.

6.5. Công tác hàn

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao: chưa phát sinh.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tiến hành công tác hàn, cắt kim loại tại các phòng kín hoặc khu vực thi công hạn chế: chưa phát sinh.

- Đã kiểm tra các thiết bị hàn, cắt kim loại; bố trí thiết bị, dụng cụ an toàn, phòng cháy, chữa cháy tại khu vực hàn, cắt kim loại.

- Khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí và giữa chai chứa khí với nơi hàn: không phát sinh (doanh nghiệp sử dụng hàn điện).

6.6. Công tác đất: không phát sinh

6.7. Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông

- Đã sử dụng cốp pha dùng để đỡ các kết cấu bê tông theo thiết kế thi công đã được duyệt.

- Việc bố trí rào ngăn, biển báo tại khu vực sửa chữa cốp pha: không phát sinh.

- Đã xây dựng biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép có đoạn dài hơn hoặc bằng 0,3 m.

- Đã kiểm tra việc lắp đặt cốp pha, cốt thép, giàn giáo sàn công tác, đường vận chuyển và xác nhận bằng văn bản trước khi đổ bê tông.

- Đã bố trí rào ngăn, biển cấm lối qua lại phía dưới khu vực đang đổ bê tông hoặc làm các tấm che ở phía trên lối qua lại.

- Đã xây dựng các biện pháp đề phòng cốp pha rơi hoặc kết cấu công trình bị sập đổ bất ngờ khi tháo cốp pha.

6.8. Công tác hoàn thiện: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã thực hiện đúng quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; thực hiện các quy định về nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương.

1.3. Mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.4. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã thực hiện một số quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động:

- Thống kê lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động.

- Bố trí 01 cán bộ làm công tác an toàn lao động chuyên trách tại công trường; sử dụng chung bộ phận làm công tác y tế của tổng thầu.

- Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập danh sách cấp phát. Người lao động đã sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát.

- Xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, người sử dụng lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động; quan trắc môi trường lao động tại công trình do tổng thầu thực hiện.

- Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động 01 xe nâng hàng, thời hạn kiểm định đến ngày 21/02/2023.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường do doanh nghiệp thi công không xảy ra tai nạn lao động.

1.6. Đã thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng (tổ chức mặt bằng thi công, sử dụng xe máy xây dựng, công tác an toàn điện).

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đã giao kết với người lao động có nội dung ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng ghi “theo quy định của pháp luật lao động”; chế độ nâng lương ghi: “theo quy định của nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty”; mục BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN ghi “theo quy định của pháp luật” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019 và Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.2. Chưa xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động.

2.3. Tham gia BHXH, BHTN cho 07 người lao động chưa bao gồm khoản tiền phụ cấp trách nhiệm là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 58 Luật Việc làm.

2.4. Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động chưa có biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động là chưa đúng quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Chưa thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên là chưa đúng quy định tại Điều 74 Luật An toàn vệ sinh lao động.

2.6. Hồ sơ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa lưu tài liệu huấn luyện, bản sao giấy tờ chứng minh đủ điều kiện của người huấn luyện là chưa đúng quy định tại khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.7. Chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động là chưa đúng hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chưa xây dựng thang lương, bảng lương hoặc định mức lao động và đóng BHXH, BHTN chưa đúng mức cho 07 lao động, tổng số tiền xử phạt là 25.497.600 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 91/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính.

- Khắc phục các sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

Hết thời hạn khắc phục các sai phạm nêu trên, yêu cầu doanh nghiệp báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót, chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

